

Số: **136/2024/QĐST-HNGĐ**

*Vĩnh Cửu, ngày 13 tháng 9 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 431/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Phan Minh T**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: **tổ A, khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.**

- Bà **Huỳnh Kim T1**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: **số B, đường B, ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phan Minh T** và bà **Huỳnh Kim T1** chung sống, có đăng ký kết hôn và được **Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai** cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2020 ngày 31/01/2020. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình hòa giải, ông **T** và bà **T1** không đoàn tụ về chung sống với nhau nhưng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, sự tự nguyện của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Ông Phan Minh T và bà Huỳnh Kim T1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Phan Minh T và bà Huỳnh Kim T1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 05/9/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Minh T và bà Huỳnh Kim T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có..

- Về tài sản chung, nợ chung: ông T và bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Minh T và bà Huỳnh Kim T1 mỗi người phải chịu số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009897 và 0009898 cùng ngày 05/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

*Nơi nhận:*

- Đương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

**Nguyễn Thị Hồng Nhung**